

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác pháp chế năm 2025
trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Nghị định số 56/2024/NĐ-CP và Thông tư số 01/2015/TT-BTP.

2. Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác pháp chế tại các cơ quan, doanh nghiệp; thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước bằng pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

3. Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tiếp tục triển khai thực hiện một số nội dung của Kế hoạch số 3776/KH-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh triển khai Nghị định số 56/2024/NĐ-CP:

1.1. Xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP; trong đó xác định rõ việc thành lập mới tổ chức pháp chế (nếu đủ điều kiện theo quy định của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP) hoặc bố trí tổ chức pháp chế phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và biên chế được giao

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định số 56/2024/NĐ-CP có hiệu lực ngày 02/7/2024 và tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn trong các năm tiếp theo.

1.2. Xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP

- Cơ quan, đơn vị chủ trì: Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch công ty, tổng giám đốc, giám đốc doanh nghiệp nhà nước; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, cơ quan chủ quản.

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định số 56/2024/NĐ-CP có hiệu lực ngày 02/7/2024 và tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn trong các năm tiếp theo.

1.3. Rà soát, xét chuyển ngạch cho công chức thực hiện công tác pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sang ngạch pháp chế viên tương ứng theo quy định của pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có công chức làm công tác pháp chế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định số 56/2024/NĐ-CP có hiệu lực ngày 02/7/2024.

1.4. Bảo đảm kinh phí cho hoạt động của tổ chức pháp chế

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nội dung thực hiện:

+ Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng, bố trí kinh phí để chi hỗ trợ cho người làm công tác pháp chế ở cơ quan mình trong dự toán ngân sách năm 2025 và các năm tiếp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

+ Các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập vận dụng chế độ hỗ trợ đối với người làm công tác pháp chế tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP để quyết định các chế độ đối với người làm công tác pháp chế tại đơn vị mình.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

1.5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thi hành Nghị định số 56/2024/NĐ-CP đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Trong quý II năm 2025.

1.6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III - IV năm 2025.

2. Hoạt động của tổ chức pháp chế và đội ngũ làm công tác pháp chế

2.1. Đối với tổ chức pháp chế và đội ngũ làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Công tác xây dựng pháp luật

- Nội dung: Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 7 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP) và Điều 6 Thông tư số 01/2015/TT-BTP.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung: Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP), khoản 3 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; Điều 14, Điều 18 Thông tư số 01/2015/TT-BTP.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

c) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Nội dung: Thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 7 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP) và Điều 22 Thông tư số 01/2015/TT-BTP.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025 và theo các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật được phê duyệt.

d) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Nội dung: Thực hiện các nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại

điểm d khoản 7 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP) và Điều 26 Thông tư số 01/2015/TT-BTP.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

d) Công tác bồi thường Nhà nước

- Nội dung: Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 7 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP) và Điều 30 Thông tư số 01/2015/TT-BTP.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

e) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Nội dung: Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 7 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm e khoản 7 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP) và Điều 34 Thông tư số 01/2015/TT-BTP.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025 và theo các chương trình, kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được phê duyệt.

g) Công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý

- Nội dung: Chủ trì hoặc phối hợp tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tổ tụng trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương theo quy định tại khoản 8 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Điều 38 Thông tư số 01/2015/TT-BTP.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do thủ trưởng cơ quan giao hoặc theo quy định pháp luật.

2.2. Đối với các tổ chức pháp chế và đội ngũ làm công tác pháp chế tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 5a Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP).

2.3. Đối với các doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý: Các doanh nghiệp nhà nước căn cứ điều kiện thực tế, tổ chức thực hiện công tác pháp chế theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP).

3. Báo cáo công tác pháp chế: Hằng năm, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (tổng hợp thông tin về công tác pháp chế của cơ quan mình và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc), đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) thông tin

về tổ chức pháp chế và cán bộ pháp chế theo mẫu số 03a/BTP/VĐC/PC kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành tư pháp và các nội dung khác khi được yêu cầu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác pháp chế tại cơ quan, doanh nghiệp; trên cơ sở đó, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị về công tác pháp chế của các cơ quan, doanh nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo hoặc kiến nghị Bộ Tư pháp.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp về tình hình triển khai thực hiện công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Nội vụ: Phối hợp, hướng dẫn việc thành lập hoặc bố trí tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và việc bổ nhiệm, xét chuyển ngạch pháp chế viên theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực làm công tác pháp chế.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan: Triển khai, tổ chức thực hiện tốt các nội dung tại Kế hoạch này; đồng thời, đảm bảo những điều kiện cần thiết cho công tác pháp chế của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- DNNN trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, HCTC, NCKSTTHC.Hữu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Văn Đăng